

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ - ST

Ngày 30 - 9 - 2021

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Nguyễn Thành Đô.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: thôn ĐT, thị trấn ĐĐ, huyện T Đ, tỉnh VP; hiện cư trú tại: thôn TL, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP, có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1984; Nơi cư trú : thôn ĐT, thị trấn Đ Đ, huyện TĐ, tỉnh VP, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Hoàn trình bày:* Chị và anh Bùi Văn A kết hôn với nhau ngày 25/6/2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐĐ (nay là UBND thị trấn ĐĐ), huyện TĐ, tỉnh VP, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình anh A tại thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VP. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không có hạnh phúc. Tháng 01/2021 chị H đã làm đơn xin được ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo thụ lý giải quyết, trong quá trình giải quyết chị H xin rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi rút đơn, vợ chồng chị vẫn không có tình cảm mà thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2020 cho đến nay, chị H về nhà mẹ đẻ tại thôn TL, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP sinh sống từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn xin được ly hôn với anh Bùi Văn A.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Bùi Thanh Nh, sinh ngày 15/9/2011(cháu Nh bị bệnh bại não từ nhỏ, hiện tại cháu không biết đi và không biết nói) và cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 06/5/2014. Ly hôn chị H xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh Nh, anh A chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh H và không ai phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Bùi Văn A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Anh xác nhận trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời gian mâu thuẫn. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh A tại xã ĐĐ (nay là thị trấn ĐĐ), huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận. Đến khoảng tháng 8 năm 2020 vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, lý do phát sinh mâu thuẫn là chị H có tin nhắn yêu đương với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng anh sống ly thân, chị H về nhà mẹ đẻ sống tại thôn TL, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP từ tháng 8/2020 cho đến nay. Sau đó chị H có làm đơn ly hôn với anh A khoảng tháng 5 năm 2021 chị H rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được hạnh phúc. Anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng chị H không đồng ý. Đến nay chị H cương quyết xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Bùi Thanh Nh, sinh ngày 15/9/2011(cháu Nh bị bệnh bại não từ nhỏ, hiện tại cháu không biết đi và không biết nói) và cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 06/5/2014. Nếu phải ly hôn anh A xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh Nh và cháu Bùi Thanh H, không yêu cầu chị H phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn A.

Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Thanh Nh, sinh ngày 15/9/2011. Anh Bùi Văn A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 06/5/2014 không ai phải đóng góp nuôi con chung và không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, cho vay, vay nợ, đất canh tác: Chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn A; anh A có nơi cư trú tại: TDP ĐT, thị trấn ĐT, huyện TĐ, tỉnh VP. Do vậy, xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Bùi Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh A kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H và anh A đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2020 cho đến nay, chị H về nhà mẹ đẻ sống tại xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP. Chị H đã làm đơn tháng 5/2021 sau đó rút đơn nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án anh A xin về đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng còn chị H cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh A không thể tiếp tục vì anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân. Điều đó khẳng định anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn A là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của anh A và chị H đều chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy giao cho chị H được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cháu Bùi Thanh Nh, sinh ngày 15/9/2011( vì cháu Nh bị bệnh bại não từ nhỏ, hiện tại cháu không biết đi và không biết nói) còn Bùi Thanh H, sinh ngày 06/5/2014 giao anh A chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, không ai phải đóng góp nuôi con chung và không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, cho vay, vay nợ, đất canh tác: Chị H, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh A không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Bùi Văn A.  
2. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Thanh Nh, sinh ngày 15/9/2011. Anh Bùi Văn A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 06/5/2014, không ai phải đóng góp nuôi con chung và không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0008445 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND thị trấn ĐĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**